

Số: 19/2022/QĐST-DS

Sơn Hòa, ngày 08 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 45/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Địa chỉ: 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn T T, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1982. Cùng cư trú: Thôn T, xã S, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ phải trả: Vợ chồng chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn T T còn nợ và phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tính đến hết ngày 25/7/2022 tương ứng với từng hợp đồng tín dụng (HĐTD) cụ thể là:

- HĐTD số 4605LAV201804971 ký ngày 09/10/2018.

+ Số tiền gốc: 500.000.000đ.

+ Tiền lãi: 157.045.134đ.

HĐTD số 4605LAV201904083 ký ngày 20/11/2019.

+ Số tiền gốc: 530,000,000 đồng.

+ Tiền lãi: 215.357.900đ

Tổng cộng: 1.030.000.000đ tiền gốc và 349.075.764đ tiền lãi tính đến ngày 25/7/2022.

2.2. Về phương án trả nợ: Chậm nhất đến ngày 25/8/2022 chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn T T phải thanh toán trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam toàn bộ số tiền còn nợ tính đến hết ngày 25/7/2022 tương ứng với từng hợp đồng tín dụng (HĐTD) là:

- HĐTD số 4605LAV201804971 ký ngày 09/10/2018.

+ Số tiền gốc: 500.000.000đ.

+ Tiền lãi: 157.045.134đ.

HĐTD số 4605LAV201904083 ký ngày 20/11/2019.

+ Số tiền gốc: 530.000.000 đồng.

+ Tiền lãi: 215.357.900đ

Tổng cộng: 1.030.000.000đ tiền gốc và 349.075.764đ tiền lãi tính đến ngày 25/7/2022.

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn T T vẫn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc chưa trả kể từ ngày 26/7/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận giữa các bên tương ứng với tỷ lệ lãi suất trong từng hợp đồng tín dụng số 4605LAV201804971 ngày 09/10/2018 và hợp đồng tín dụng số 4605LAV201804083 ngày 20/11/2019 đã được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam với chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn T T

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật.

2.3. Trường hợp đến ngày 25/8/2022 bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phương án trả nợ, thì nguyên

đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản đảm bảo và tài sản liên quan đến tài sản đảm bảo để thu hồi nợ của các hợp đồng tín dụng tương ứng, gồm:

- Quyền sử dụng đất thửa đất 132 tờ bản đồ số 163 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 694767 tọa lạc tại thôn Tân Hội, xã Sơn Hội, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên được UBND huyện Sơn Hòa cấp ngày 19/7/2011 cùng tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp 4 kích thước rộng 5m x dài 12m; kết cấu tường gạch chịu lực, mái lợp ngói và công trình phụ là nhà tắm kích thước dài 4m x rộng 2m lợp mái đổ bê tông (Tương ứng với nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng số 4605LAV201804083 ký ngày 20 tháng 11 năm 2019.)

- 01 xe ô tô nhãn hiệu CHENGLONG, năm sản xuất 2015, số khung D652FL216159; số máy 3L3CL1F01235, màu bạc, tải trọng 17 tấn theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004085; tên chủ xe Nguyễn Thị D, biển kiểm soát 78C-048.42 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 10/10/2015 (Tương ứng với nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng số 4605LAV201804971 ký ngày 09 tháng 10 năm 2018)

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi, xử lý tài sản đảm bảo và tài sản liên quan đến tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán khoản nợ của bị đơn đối với nguyên đơn. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo và tài sản liên quan đến tài sản đảm bảo sau khi thanh toán khoản nợ còn dư sẽ được trả lại cho bị đơn; trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo và tài sản liên quan đến tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho nguyên đơn.

2.4. Trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì những người có tên trong sổ hộ khẩu hoặc không có tên trên sổ hộ khẩu nhưng thực tế đang sinh sống trên nhà, đất thế chấp có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác để đảm bảo thi hành án. Cá nhân, tổ chức đang quản lý xe ô tô biển kiểm soát 78C-048.42 có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004085; tên chủ xe Nguyễn Thị D, do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 10/10/2015 (dưới mọi hình thức) phải có trách nhiệm bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền để thi hành án khi kê biên phát mãi tài sản.

2.5. Trường hợp bị đơn tất toán xong các khoản nợ, nguyên đơn có trách nhiệm trả lại cho bị đơn bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 694767 do UBND huyện Sơn Hòa cấp ngày 19/7/2011 và bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004085; tên chủ xe Nguyễn Thị D, biển kiểm soát 78C-048.42 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Yên cấp ngày 10/10/2015 (trừ trường hợp tài sản đảm bảo bị phát mãi, xử lý).

2.6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản: Bị đơn phải nộp toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản do đó bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả lại nguyên đơn 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận, bị đơn phải chịu 26.686.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 26.310.000đ đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002798 ngày 16/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sơn Hòa;
- Chi cục THADS huyện Sơn Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Kha